TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan
Ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/TLST - DS, ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 80/2018/QĐST-DS, ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A
Địa chỉ: Số A, đường L, quận B, TP Hà Nội
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện E, Bắc Đắk Lắk
Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Nhật T – Phó Giám đốc (Có mặt)
Địa chỉ: Số B, đường L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà Tăng Thị M (Vợ ông T1 vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 của nguyên đơn Ngân hàng A chi nhánh huyện E, Bắc Đăk Lăk cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Phạm Nhật T trình bày:

Ngày 28/6/2013 hộ ông Nguyễn Văn T1 và bà Tăng Thị M vay Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền 150.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 5212-LAV- 201302313 ký ngày 28/6/2013 mục đích vay vốn để chăn nuôi bò, sản xuất cây cao su giống và sửa nhà ở, thời gian vay 12 tháng, lãi suất 15%/ năm. Phương thức trả lãi: Theo kỳ gốc. Thời hạn trả nợ ngày 28/6/2014. Khoản vay trên được đảm bảo bởi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 64/HĐTC ký ngày 28/6/2013. Nhưng do làm ăn thua lỗ đến nay hộ ông T1 và bà M mất khả năng trả nợ cho ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại ông T1 và bà M đã trả cho ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc 7.082.324 đồng và nợ lãi 32.917.676). Số nợ còn lại mặc dù ngân hàng đã đôn đốc thu nợ nhiều lần nhưng hộ ông T1 và bà M vẫn không trả mà đã bỏ địa phương, đi nơi khác sinh sống ngân hàng không liên lạc được. Đến nay tổng số nợ của hộ ông T1 và bà M là 265.822.450 đồng (Trong đó: 142.917.676 đồng nợ gốc và 122.904.774 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử 19/7/2018)

Để đảm bảo hoạt động của đơn vị, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc hộ ông T1 và bà M trả cho ngân hàng số tiền là 265.822.450 đồng (Trong đó: 142.917.676 đồng nợ gốc và 122.904.774 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử 19/7/2018) Số tiền lãi cụ thể như sau:

- Lãi suất trong hạn:

Từ ngày 28/6/2013 đến ngày 30/6/2014 = 367 ngày:

(150.000.000 đồng x 1.25%/tháng x 367 ngày): 30 ngày = 22.937.500 đồng.

- Lãi quá hạn:

Từ ngày 30/6/2016 đến ngày 02/12/2014 = 155 ngày:

(150.000.000 đồng x 1.875%/tháng x 155 ngày): 30 ngày = 14.531.250 đồng.

Từ ngày 02/6/2016 đến ngày 19/7/2018 = 1.325 ngày:

(142.917.676 đồng x 1.875%/tháng x 1.325 ngày):30 ngày = 118.353.700 đồng.

Tổng số tiền lãi là 155.822.450 đồng, ông T1 và bà M đã trả số tiền là 32.917.676 đồng. Số tiền lãi còn nợ là 122.904.774 đồng và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 119/TB - TLVA ngày 19/4/2018, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông T1 và bà M để làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 và bà M đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được lưu hồ sơ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, nhưng ông T1 và bà M vẫn không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điển Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 và bà M phải trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi suất vay đây là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ông T1 và bà M vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại phiên tòa cho ông T1 và bà M theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T1 và bà M vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 và bà M. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 và bà M

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk về việc yêu cầu ông T1 và bà M phải trả cho Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số: 5212-LAV- 201302313 ký ngày 28/6/2013 với số tiền còn nợ là 265.822.450 đồng (Trong đó: 142.917.676 đồng nợ gốc và 122.904.774 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018) và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 đến khi trả xong nợ là phù hợp

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số: 5212-LAV- 201302313 ký ngày 28/6/2013 ông T1 và bà M có vay Ngân hàng A chi nhánh huyện E, Bắc Đắk Lắk số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng, mục đích vay vốn để chăn nuôi bò, sản xuất cây cao su giống và sửa nhà ở, thời gian vay 12 tháng , lãi suất 15%/ năm. Phương thức trả lãi: Theo kỳ gốc. Thời hạn trả nợ ngày 28/6/2014. Khi vay tiền ông T1 và bà M có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 64/HĐTC ký ngày 28/6/2013 gồm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 434803, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và AH 434788,

thửa đất số 29, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cùng tài sản gắn liền với đất. Từ khi vay đến nay ông T1 và bà M đã trả cho ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 03/12/2014 (Trong đó nợ gốc 7.082.324 đồng và nợ lãi 32.917.676). Sau đó ông T1 và bà M không trả số nợ còn lại mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Sau đó ông T1 và bà M đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk thông báo tìm kiếm người vắng mặt của ông T1 và bà M trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông T1 và bà M vẫn không có mặt. Việc ông T1 và bà M không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng.

Căn cứ Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005 cần buộc ông T1, bà M phải trả số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk là có cơ sở cần chấp nhận, cụ thể số tiền là: 265.822.450 đồng (Trong đó: 142.917.676 đồng nợ gốc và 122.904.774 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018) và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 đến khi trả xong nợ.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk nên cần buộc ông T1 và bà M phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 147 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A chi nhánh huyện E, Bắc Đắk Lắk

Tuyên buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Tăng Thị M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền vay còn nợ 265.822.450 đồng (Trong đó: 142.917.676 đồng nợ gốc và 122.904.774 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử ngày 19/7/2018) và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 20/7/2018 đến khi trả xong nợ

Khi ông Nguyễn Văn T1 và bà Tăng Thị M trả xong số nợ thì Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Tăng Thị M theo "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 64/HĐTC ký ngày 28/6/2013 gồm 02 giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số: AH 434803, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và AH 434788, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cùng tài sản gắn liền với đất

Trường hợp ông Nguyễn Văn T1 và bà Tăng Thị M không trả được nợ thì Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 64/HĐTC ký ngày 28/6/2013 gồm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 434803, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và AH 434788, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 36, địa chỉ thửa đất: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

[2] Về án phí: Tuyên buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Tăng Thị M phải chịu 13.291.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện E – Bắc Đắk Lắk số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.810.000 đồng theo biên lai thu số 0006360 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/4/2018.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh;
- THADS huyện E;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm